

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 61/2023/DSST
Ngày: 15/3/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Chi.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-DS ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Lưu Thị Tuyết K**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, Tiền Giang.

+ Bi đơn: **Huỳnh Thị Hồng T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị K trình bày:

Chị và chị T có quen biết với nhau. Do chị T nói cần tiền làm ăn nên ngày 26/02/2022 chị T vay của chị số tiền 165.000.000đồng, có lập biên nhận do chị T viết và ký tên. Hai bên thỏa Tận khi nào chị cần lấy lại thì nói trước 01 tháng. Ba tháng sau chị đòi chị T trả tiền để chị cất nhà ở làm đám cưới cho con nhưng chị T không trả. Đến nay là 06 tháng chị cứ tiếp tục đòi nhưng chị T không thực hiện.

Nay, chị yêu cầu chị T trả số tiền 165.000.000đồng, không tính lãi, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lưu Thị Tuyết K và chị Huỳnh Thị Hồng T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Nguyên đơn chị Lưu Thị Tuyết K có đơn xin vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị K.

[3] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện, bản tự Ki, biên bản hòa giải chị K yêu cầu chị T trả số tiền vốn 165.00.000đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của chị K là có cơ sở bởi lẽ giữa chị K, chị T có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là giấy nhận tiền ngày 26/2/2022 do chị T viết, ký tên và ghi họ tên. Tòa án nhiều lần mời chị T đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng chị vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền 165.000.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Tuyết K

Buộc chị Huỳnh Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Lưu Thị Tuyết K số tiền 165.000.000đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị K cho đến khi thi hành án xong, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Huỳnh Thị Hồng T phải chịu số tiền 8.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lưu Thị Tuyết K số tiền tạm ứng án phí 4.125.000đồng theo biên lai số 0026560 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, chị T, chị K kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình